

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐÔ THỊ & MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Số: .H.Đ.L./ĐTMT  
Về việc công bố thông tin định kỳ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 4 năm 2021

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
  - Mã chứng khoán: UDL
  - Mã số doanh nghiệp: 6000179936
  - Địa chỉ: 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk;
  - Số điện thoại: 0262.3816886
  - Số fax: 0262.3816886
  - Email: [dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn](mailto:dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn)

2. Nội dung công bố thông tin

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố thông tin “Báo cáo thường niên năm 2020” theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/4/2021 tại đường dẫn: [moitruongdothidaklak.com.vn](http://moitruongdothidaklak.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Website Cty (thay thông báo);
- Lưu: VT.



**Bùi Văn Quý**

Đắk Lắk, ngày .15. tháng .04. năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**Năm 2020**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**
- Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **DAK LAK URBAN AND ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

+ Ông Bùi Văn Quý Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/6/2019.

- Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 66.200.000.000 đồng

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - Phường Thống Nhất - Thành phố Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk;

- Số điện thoại: 0262. 3816886

- Số fax: 0262. 3816886

- Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

- Mã cổ phiếu: UDL

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tiền thân là Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường được thành lập theo Quyết định số 732/1999/QĐ-UB ngày 09 tháng 04 năm 1999 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích (Trên cơ sở hợp nhất Nhà máy chế biến Phân bón Buôn Ma Thuột và Công ty Quản lý công trình đô thị).

Từ tháng 4 năm 1999 đến tháng 7 năm 2008 Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4006000009 ngày 26/4/1999, cấp lại lần thứ nhất ngày 02/12/2006;

Từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 6 năm 2019, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 12/6/2012 và Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi) của Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Từ tháng 6/2016 Công ty triển khai thực hiện Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Ngày 31/01/2019, Công ty tổ chức chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng với tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 2.891.200 cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Giá trúng cao nhất là 13.700 đồng; giá trúng thấp nhất là 11.600 đồng; giá trúng bình quân là 12.081 đồng với tổng số nhà đầu tư trúng giá là 02 nhà đầu tư.

Ngày 25/6/2019, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 25/6/2019 với vốn điều lệ là 66.200.000.000 đồng.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 49/2019/GCNCP-VSD, cấp ngày 23/10/2019 với tổng số cổ phiếu đăng ký là: 6.620.000 cổ phiếu.

- Các sự kiện khác: Không có.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);

+ Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu, đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường; Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan; Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

+ Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải không độc hại...

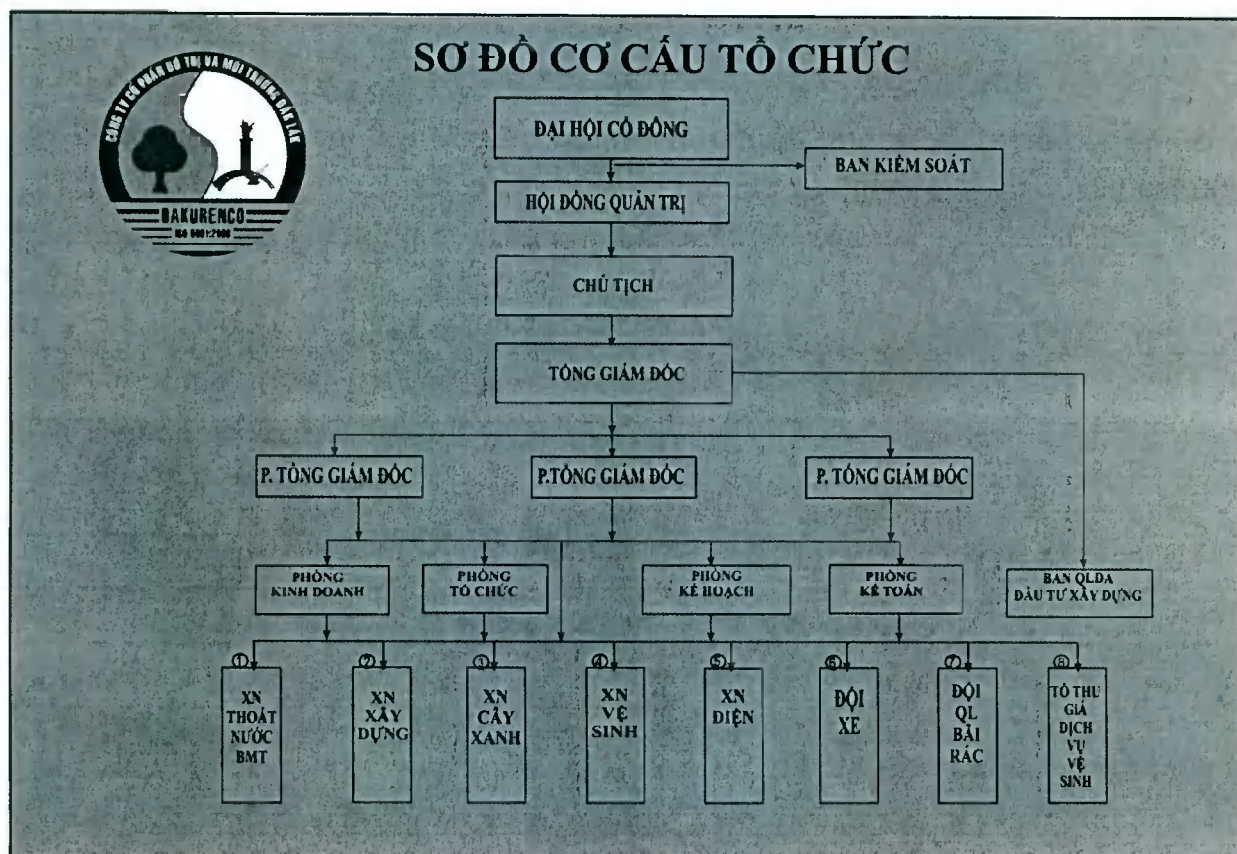
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. *Mô hình quản trị:* Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, cơ cấu tổ chức và quản lý công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc.

### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



3.3. *Các công ty con, công ty liên kết:* Không có.

### 4. Định hướng phát triển

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

Giữ vững thị trường đang hoạt động trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu chuyên hướng phát triển thị trường ở các huyện, thị trấn trong Tỉnh và các Tỉnh lân cận về các mảng cung cấp dịch vụ đô thị (vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng, thoát nước...).

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện, thiết bị sẵn có. Từng bước đổi mới công nghệ, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, nâng cao hiệu quả chất lượng các sản phẩm, dịch vụ.

Phấn đấu các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm sau phải cao hơn năm trước; ổn định việc làm cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà

nước. Phần đầu chi trả cổ tức đạt tối thiểu 8%/năm.

Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có văn hóa ứng xử. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, sáng tạo, năng động, dám nghĩ, dám làm.

#### *- Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ của Công ty theo giấy phép kinh doanh, theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế thị trường cũng như quy hoạch phát triển của Tỉnh, Thành phố trong thời gian tới. Đồng thời phát triển thêm các ngành nghề lĩnh vực có tiềm năng phát triển và có sự tương đồng với hoạt động hiện tại của Công ty.

Tiếp tục phát triển các dịch vụ đô thị, đây là các lĩnh vực then chốt, lâu dài, có tính quyết định đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; từng bước khai thác thêm một số lĩnh vực dịch vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty.

Xem xét đầu tư có trọng điểm, khai thác và sử dụng có hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hiện có; đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh đảm bảo đủ năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực có nguồn thu không từ ngân sách Nhà nước. Bảo toàn và phát triển vốn.

### **5. Các rủi ro**

#### *- Rủi ro về kinh tế*

Năm 2020 là năm đánh dấu sự bùng phát của đại dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến nền kinh tế cả nước. Mặc dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân cùng sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp đã tạo nên sự chuyển biến tích cực, toàn diện với nền kinh tế - xã hội.

Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 tăng 2,91% (quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,69%, quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế- xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng trong năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới. Nền kinh tế tăng trưởng làm cho chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng cao, điều đó đồng nghĩa với việc những vấn đề về ô nhiễm môi trường cũng gia tăng nhanh chóng kèm theo tốc độ đô thị hóa. Đó vừa là một cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với doanh nghiệp nói chung và đặc biệt đối với công ty cung cấp các dịch vụ môi trường đô thị như Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

#### *- Rủi ro về pháp luật*

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, hoạt động của Công ty phải tuân thủ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật quản lý sử dụng

vốn nhà nước đầu tư và các quy định có liên quan. Trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, sự thay đổi chính sách, pháp luật, các Nghị định, Thông tư, văn bản pháp luật sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

*- Rủi ro đặc thù*

Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động công ích của Thành phố chưa đảm bảo (khối lượng các dịch vụ công ích ngày càng tăng nhưng nguồn vốn bố trí cho Công ty không tăng, tỷ lệ tiết kiệm trên 12% doanh thu của tất cả lĩnh vực đô thị cũng làm cho Công ty giảm bớt đáng kể doanh thu, lợi nhuận).

Trong tháng 6 cuối năm 2021 dự kiến Thành phố đấu thầu 2 hạng mục: Thu gom vận chuyển, rác thải sinh hoạt; Chăm sóc cây xanh, hoa cây xanh, thảm cỏ. Nếu trường hợp Công ty không trúng thầu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận, cổ tức. Mặt khác nếu không trúng thầu lực lượng lao động sẽ tinh giảm, máy móc thiết bị dôi dư, khó thực hiện mục tiêu của cổ phần hóa doanh nghiệp là ổn định sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động sau cổ phần hóa.

*- Rủi ro về môi trường*

Áp lực từ biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng trên toàn thế giới đòi hỏi Công ty cần có những kế hoạch, chiến lược phát triển hợp lý để có thể đảm bảo vừa cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đồng thời góp phần làm giảm sự ô nhiễm tác động lên biến đổi khí hậu, giảm thiên tai trong khu vực. Trong năm 2020, những đợt mưa lớn đã làm thành phố Buôn Ma Thuột bị ngập nặng, ách tắc giao thông, người dân gặp khó khăn trong việc đi lại, nhiều tài sản bị thiệt hại, công tác vệ sinh môi trường bị ảnh hưởng nặng... Đây là một thách thức lớn tác động đến các công ty kinh doanh, cung cấp dịch vụ công cộng trong lĩnh vực môi trường nói chung và Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc nói riêng.

*- Rủi ro khác*

Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: rủi ro do hoá hoạn, rủi ro thiên tai, rủi ro dịch bệnh.... Những rủi ro này có thể sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2020, dưới sự lãnh đạo có hiệu quả của Hội đồng quản trị và sự điều hành nhạy bén, sáng tạo, có trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với sự đoàn kết của toàn thể cán bộ, công nhân lao động nên Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu, Nghị quyết mà Đại hội Cổ đông đề ra. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% thực hiện/kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	66.200	66.200	100%
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	128.448	145.914	114%
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	118.417	135.684	115%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.031	10.230	102%
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	15	15	103%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.025	8.700	108%
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	12	13	108%

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/đại diện ủy quyền	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	2.388.600	36,082%
2	Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	0	0
3	Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	5.100	0,077%
4	Phạm Thị Thanh Sương	Phó Tổng Giám đốc	7.000	0,106%
5	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	5.700	0,086%

### Lý lịch Ban điều hành

\* Ông **Bùi Văn Quý** – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 22/01/1964

- Nơi sinh: Đông Á – Đông Hưng – Thái Bình

- CMND: 240215182

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: 82 Nguyễn Thông, Tp. Buon Ma Thuột, T.Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Năm 1988 - 1994	Cán bộ kỹ thuật Liên hiệp các Xí nghiệp Cà phê Đắk Lắk
Năm 1995 - 1999	Cán bộ kỹ thuật nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột, Quản đốc phân xưởng chế biến phân bón Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2000 - 2003	Phó Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2004 – 2008	Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Năm 2009 – 2012	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2013 – 2015	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2016 – 6/2019	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ Tháng 7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc Công ty

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 2.388.600 cổ phần, chiếm 36,082 % Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.400 cổ phần, chiếm 0,082% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu của UBND tỉnh Đắk Lắk: 2.383.200 cổ phần, chiếm 36% Vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan (Em gái: Bùi Thị Nga): 3.400 cổ phần, chiếm 0,051% Vốn điều lệ.

\* Ông **Nguyễn Hoàng Nam** – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 05/8/1988

- Nơi sinh: Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- CMND: 240980304

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: Số 149 Y Jút, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế



Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 2011 - 2017	Đội trưởng Đội xe Công ty TNHH XDCĐ Hoàng Nam
Thời gian	Chức vụ
Từ 2017 – 6/2019	Phó Giám đốc Công ty TNHH XDCĐ Hoàng Nam
Từ tháng 7/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Phó Giám đốc Công ty TNHH XDCĐ Hoàng Nam; Giám đốc Công ty TNHH Bất động sản Hoàng Anh

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Công ty TNHH Xây dựng cầu đường Hoàng Nam (Bố là ông Nguyễn Thanh Hà là Giám đốc): 2.309.700 cổ phần, chiếm 34,89% Vốn điều lệ.

\* Ông **Lê Đình Trung** – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 01/9/1964

- Nơi sinh: Thanh Nho – Thanh Chương – Nghệ An

- CMND: 240388633

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: 40 Lê Chân, P.Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột,

tỉnh Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 1987 - 1995	Cán bộ Công ty Chăn nuôi Đắk Lắk
Từ 1996 - 2001	Cán bộ Nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột; nhân viên phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật, Đội phó Đội cây xanh Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường
Từ 2002 - 2014	Nhân viên, Trưởng bộ phận đấu nối đền bù giải tỏa Ban quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột; Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
Từ 2015 – 6/2019	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ tháng 7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.100 cổ phần, chiếm 0,077% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.100 cổ phần, chiếm 0,077% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Không có.

\* Bà **Phạm Thị Thanh Sương** – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 01/5/1974

- Nơi sinh: Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- CMND: 240559604

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: 112 Nguyễn Trãi, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh doanh và quản lý

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Từ 1997 - 1998	Văn thư Nhà máy Chế biến phân bón Buôn Ma Thuột
Từ 1999 - 2000	Kế toán Ban Quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột
Từ 2001 - 2005	Nhân viên Ban Quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột
Từ 2006 - 2008	Phụ trách Kế toán Ban Quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột
Từ 2009 - 2014	Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột
Từ 2015 – 6/2019	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Giám đốc Ban Quản lý dự án Thoát nước Buôn Ma Thuột
Từ tháng 7/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.000 cổ phần, chiếm 0,106% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,106% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan (Chồng: Phạm Quang

Ngọc): 3.200 cổ phần, chiếm 0,048% Vốn điều lệ.

\* Ông **Lê Nguyên Vũ** – Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 25/10/1980

- Nơi sinh: Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- CMND: 240559604

- Quốc tịch: Việt Nam

- Địa chỉ: 26 Trần Nguyên Hãn, P.Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ
Năm 2003 - 2005	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH T.P Việt Nam, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2005 - 2006	Kế toán công nợ Công ty TNHH Sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên, TP. Hồ Chí Minh
Năm 2007 - 2008	Nhân viên chăm sóc phần mềm kế toán Diginet Công ty cổ phần Định Gia Nét, TP.Hồ Chí Minh
Năm 2008 – 2009	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Tư vấn xây dựng nước và môi trường KTV, TP.Buôn Ma Thuột
Năm 2009 -2010	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2011 – 2013	Phụ trách kế toán Xí nghiệp xây dựng công trình và dịch vụ chi nhánh Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2013 – 2014	Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Năm 2014 – 6/2019	Phó phòng kế toán tài vụ Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Từ Tháng 07/2019 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 5.700 cổ phần, chiếm 0,086% Vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.700 cổ phần, chiếm 0,086% Vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ

- Số cổ phần nắm giữ hiện nay của người có liên quan: Không có.

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Thị Thanh Sương	Phó Tổng Giám đốc	04/7/2019	01/8/2020

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc thay đổi Chủ đầu tư thực hiện dự án “Mở rộng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và đấu nối hộ gia đình thành phố Buôn Ma Thuột”. Ban quản lý dự án Thoát nước trực thuộc Công ty sẽ chuyển về Ban QLDA Đầu tư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp từ ngày 01/8/2020. Đồng chí Phạm Thị Thanh Sương là Giám đốc Ban QLDA Thoát nước chuyển về Ban QLDA đầu tư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp.

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

\* Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là 680 người, cụ thể:

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỉ lệ
<b>A</b>	<b>Trình độ</b>	<b>680</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	4	0,6%
2	Cao đẳng, đại học	123	18,1%
3	Trung cấp	58	8,5%
4	Công nhân kỹ thuật	62	9,1%
5	Lao động phổ thông	433	63,7%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>680</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng có xác định thời hạn (1 – 3 năm)	59	10,3%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	615	88,7%
3	Hợp đồng theo thời vụ (dưới 1 năm)	0	0
4	Không ký hợp đồng	6	0,9%

<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>680</b>	<b>100%</b>
1	Nam	371	54,7%
2	Nữ	309	45,3%

*\* Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động*

➤ **Chính sách đào tạo:**

Công ty có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn trong ngành; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong hoạt động kinh doanh, đáp ứng được khối lượng công việc.

Công ty hỗ trợ, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên tham gia các đợt tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và học hỏi kinh nghiệm tại các địa phương.

➤ **Chính sách lương thưởng:**

Nắm bắt được vai trò quan trọng của người lao động trong hoạt động kinh doanh, Công ty luôn có những chính sách đãi ngộ thông qua tiền lương, thưởng cho những lao động có tay nghề cao, trình độ chuyên môn tốt.

Người lao động được trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.

- Người lao động gián tiếp:

+ Trả lương, thưởng theo Quy chế trả lương, Quy chế thưởng của Công ty.

+ Bình quân thu nhập người lao động toàn Công ty năm 2020 là 7.400.000 đồng/người/tháng.

+ Chế độ lương thưởng, trợ cấp cho người lao động luôn được chi trả kịp thời.

- Người lao động trực tiếp

+ Khoản sản phẩm

Công ty luôn chú trọng đến chất lượng lao động, thường xuyên tổ chức nâng cao, đào tạo theo định kỳ.

Thực hiện chi trả lương thưởng, trợ cấp cho người lao động kịp thời. Thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc theo quy định hiện hành. Chế độ trợ cấp thăm hỏi luôn được Công ty chú trọng.

Ngoài ra, Người lao động được hưởng các chế độ phúc lợi của Công ty theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2020 Công ty đầu tư mua mới một số tài sản như sau:

- Xe cầu hiệu Hyundai trị giá 4.055.180.000 đồng.
- Xe ô tô thu gom rác 1,6m<sup>3</sup> loại xe Thaco Tower 800 trị giá 310.590.909 đồng.
- Máy quét đường Dulevo trị giá 4.220.000.000 đồng.
- Xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác 20m<sup>3</sup> loại xe Hyundai trị giá 2.877.136.364 đồng.

- Đầu tư xây dựng một nhà kho hóa chất tại bãi rác Cu Êbur

#### b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	6 tháng cuối năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	1.038.084	988.322	95%
Doanh thu thuần	122.415	142.891	117%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.531	10.520	91%
Lợi nhuận khác	(162)	(290)	-179%
Lợi nhuận trước thuế	11.369	10.230	90%
Lợi nhuận sau thuế	8.495	8.701	102%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,32	0,70	
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ

kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,92	1,30	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,67	1,27	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,08	0,08	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,09	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	77,13	48,45	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,12	0,14	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,09	0,07	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### a. Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 6.620.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 6.620.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 1.265.100 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mã cổ phiếu: UDL
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

b. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
	- Nhà nước	01	2.383.200	36%
	- Tổ chức	01	2.309.700	34,89%
	- Cá nhân	854	1.927.100	29,11
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng</b>	<b>856</b>	<b>6.620.000</b>	<b>100%</b>

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Ngô Văn Lui	662.000	10%	0	0	Bán cổ phần
02	Phạm Thị Minh Hoa	0	0	662.000	10%	Mua cổ phần

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn sử dụng nguồn nguyên vật liệu theo đúng quy định, đúng chỉ tiêu đảm bảo về số lượng và chất lượng.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.



- Tiêu thụ Điện: Trong năm Công ty tiêu thụ 11.246.178 KW điện với tổng số tiền là 23.325.001.357 đồng, trong đó hoạt động điện chiếu sáng công cộng tiêu thụ 11.101.713 KW với giá trị là 23.012.845.852 đồng chiếm 98,66% lượng điện tiêu thụ toàn Công ty.

- Tiêu thụ Xăng: trong năm công ty tiêu thụ 16.347 lít xăng với giá trị là: 335.768.738 đồng

- Tiêu thụ Dầu Diesel: năm 2019 Công ty tiêu thụ 284.720 lít dầu giá trị là 3.277.544.899 đồng. Các loại nhiên liệu khác (các loại dầu, nhớt, mỡ, ....) là 5.200 lít trị giá 268.111.819 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

### *6.3. Tiêu thụ nước*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Trong năm 2020 Công ty chủ yếu sử dụng nước để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh (Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, ...)

- Nguồn cung cấp nước: Từ giếng khoan, giếng khơi và nước máy

- Lượng nước sử dụng: 144.426 m<sup>3</sup> trị giá là 1.921.763.000 đồng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

### *6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Với mục tiêu xây dựng thành phố Xanh - Sạch - Đẹp, Công ty luôn thực hiện vận hành đúng quy trình, quy phạm; thực hiện quan trắc, kiểm tra môi trường, lập báo cáo giám sát môi trường theo quy định của các Thông tư, Nghị định... Trong quá trình thực hiện công việc để bảo vệ môi trường. Khi phát hiện các đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn và các hộ dân vi phạm các quy định về xả rác thải, nước thải gây ô nhiễm môi trường kịp thời phản ánh lên cấp trên để phối hợp xử lý đúng quy định. Trong năm 2020 do đầu tư không đồng bộ các hạng mục tại bãi rác Hòa Phú (hệ thống xử lý nước rỉ rác chưa được đầu tư) Công ty đã vi phạm về việc xả nước thải ra môi trường vượt quy chuẩn gây ô nhiễm môi trường tại bãi rác Hòa Phú. Công ty đã chấp hành xử lý vi phạm theo Công văn số 9685/UBND-CN ngày 28/10/2020 của UBND Tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

a) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 225.000.000 đồng.

#### *6.5. Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động khi bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần ngày 01/01/2020 là 727 người; đến ngày 31/12/2020 của Công ty là 678 người, mức lương bình quân năm 2020 là: 7,4 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, bồi dưỡng bằng hiện vật và tổ chức các lớp tập huấn an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể cán bộ, công nhân lao động trong toàn Công ty, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ.

- Về an toàn lao động: Phương tiện lao động và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với các công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dùng, phù hợp và đảm bảo an toàn.

- Bên cạnh các chế độ chính sách theo quy định, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm thành lập Công ty... tặng quà cho các cháu thiếu nhi có thành tích xuất sắc trong học tập và tết Trung thu (15/8 AL). Chi hỗ trợ tang gia, hiếu hỉ, thăm hỏi ốm đau, hoạn nạn; Tổ chức Tết Sum vầy cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón tết...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty hỗ trợ, tổ chức cho các cán bộ, công nhân lao động đi học hỏi kinh nghiệm ở một số địa phương trên cả nước; tham gia các buổi hội nghị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo chuyên sâu người lao động... nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đó nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích.

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Trong năm 2020 Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì Cộng đồng cụ thể:

- Công ty hỗ trợ phương tiện, nhân lực phục vụ “tết trồng cây xuân Canh Tý”, “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác năm 2020”, trồng cây nhân ngày môi trường Thế giới 05/6, “Hưởng ứng chiến dịch làm cho Thế giới Xanh - Sạch - Đẹp”, .... do Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức.

- Tổ chức phụng dưỡng mẹ VNAH theo chủ trương chung của Nhà nước với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

- Hoạt động quyên góp, giúp đỡ cộng đồng: Trong năm 2020 Công ty tích cực

kêu gọi cán bộ, công nhân lao động ủng hộ, đóng góp cho Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ mái ấm Công đoàn, hỗ trợ cán bộ lao động có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung trong đợt lũ lịch sử 2020 với số tiền 115.000.000 đồng,.... thực hiện tốt chủ trương của Nhà nước trong công tác kết nghĩa với buôn đồng bào dân tộc thiểu số, thường xuyên cử cán bộ nắm bắt tình hình cũng như hỗ trợ kịp thời trong các dịp lễ tết.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Năm 2020, do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp ảnh hưởng đến kinh tế cả nước nói chung vì vậy Nhà nước đã có những cơ chế, chính sách, định hướng chiến lược, mục tiêu nhằm khắc phục tình trạng bệnh dịch và những khó khăn về kinh tế. Mặc dù vậy, nhưng Công ty vẫn luôn nỗ lực phấn đấu để hoàn thành những kế hoạch đề ra, chất lượng dịch vụ ngày càng được khách hàng tin tưởng, uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao, thực hiện tốt cung ứng dịch vụ đô thị công ích, nâng cao hơn nữa khả năng đáp ứng nhanh yêu cầu của các Sở, Ban, Ngành, nhất là Phòng quản lý đô thị trong việc thực hiện các lĩnh vực do Công ty quản lý như: Lĩnh vực duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng; chăm sóc cây xanh đường phố, hoa viên, công viên công cộng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ tại Nhà máy thoát nước, chăm sóc và bảo vệ các Rừng; lĩnh vực thoát nước; lĩnh vực thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tổng doanh thu năm 2020 là 145.914.282.778 đồng đạt 114% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế là 8.700.620.726 đồng, đạt 108% kế hoạch, thu nhập bình quân của người lao động là 7.400.000 đồng/người/tháng đạt 105,7% kế hoạch. Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

#### **2. Tình hình tài chính**

##### **a) Tình hình tài sản**

Năm 2020, để nâng cao năng suất và chất lượng phục vụ đối với các hoạt động công ích trên địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột, Công ty đã đầu tư mua mới một số tài sản như: Xe ô tô chuyên dụng cuốn ép rác 20m<sup>3</sup> loại xe Hyundai trị giá 2.877.136.364 đồng, xe ô tô thu gom rác 1,6m<sup>3</sup> loại xe Thaco Tower 800 trị giá 310.590.909 đồng, 01 xe cầu xây dựng Hyundai trị giá 4.055.180.000 đồng, 01 xe quét đường Dulevo trị giá 4.220.000.000 đồng và xây dựng một nhà kho để hóa chất tại bãi rác Cư Êbur.

##### **b) Tình hình nợ phải trả**

Trong năm 2020 các khoản nợ của Công ty có nhiều biến động. Cụ thể:

- Các khoản phải thu ngắn hạn của năm 2020 tăng 13.431.520.934 đồng so với năm 2019 nguyên nhân do khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác tăng. Các khoản phải thu khách hàng lớn do Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chính ở trong lĩnh vực công ích, đa số công nợ là các đơn vị nhà nước đặt hàng công ty thực hiện như phòng Quản lý đô thị, phòng Tài chính - Kế hoạch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, ... khoản phải thu ngắn hạn tăng do tháng 01/2021 phòng Quản lý đô thị mới thực hiện thanh toán công nợ năm 2020. Còn các khoản phải thu với các đơn vị khác công ty đã thực hiện thu khi có bố trí vốn.

- Nợ phải trả của Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019 là 7.767.658.572 đồng. Nguyên nhân nợ phải trả giảm chủ yếu do biến động giảm của phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, ... Các khoản nợ của Công ty chủ yếu từ lĩnh vực xây dựng cơ bản nên khi có vốn Ngân sách nhà nước bố trí, Công ty thực hiện chi trả cho các nhà thầu xây lắp như: Công ty TNHH An Nguyên, Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam, Công ty TNHH Phương Đông, ... từ đó các khoản nợ phải trả ngắn hạn giảm.

Bên cạnh đó Công ty thực hiện thưởng 1,5 tháng lương thứ 13 và trích các khoản khác làm tăng phải trả người lao động 12.198.057.039 đồng so với năm 2019.

Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty không có khoản nợ nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Năm 2020, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc thay đổi Chủ đầu tư thực hiện dự án “Mở rộng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và đấu nối hệ gia đình thành phố Buôn Ma Thuột”. Công ty đã thực hiện giải thể Ban quản lý dự án Thoát nước trực thuộc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Cơ cấu tổ chức của Công ty có sự thay đổi từ 4 phòng, 02 ban, 05 xí nghiệp, 02 đội và 01 Tổ trực thuộc xuống còn 4 Phòng chức năng; 01 Ban; 05 Xí nghiệp, 02 Đội. Công ty tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở để đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp, cụ thể Công ty hoàn thiện và ban hành lại Quy chế, thang bảng lương,... Công ty tiếp tục triển khai tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc theo hướng đánh giá, sắp xếp lại lao động gián tiếp, sáp nhập lại các đơn vị trực thuộc, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ theo hướng tinh gọn đồng thời tuyển mới một số lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của đơn vị, tạo điều kiện cho cán bộ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### **4.1. Mục tiêu**

- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng tối đa sự

hỗ trợ từ các cơ quan, ban ngành để đưa Công ty ngày càng phát triển.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng đều hàng năm.

- Mở rộng địa bàn và phát triển thị trường sang các vùng lân cận.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu tài chính năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

#### 4.2. Các chỉ tiêu kinh tế

Phấn đấu doanh thu năm 2021 đạt trên 127 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ các lĩnh vực công ích đô thị đạt trên 84 tỷ đồng. Cụ thể:

- Vốn điều lệ:	66.200.000.000 đồng
- Tổng doanh thu:	127.889.000.000 đồng
- Tổng chi phí:	118.147.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	7.794.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân:	7.000.000 đồng/người/tháng
- Cổ tức:	8,7%

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có**

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, tiêu thụ năng lượng, ...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép góp một phần không nhỏ xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột Xanh - Sạch - Đẹp.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Nhận thức được vai trò quan trọng của người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lãnh đạo Công ty luôn chú trọng việc chăm lo đời sống của người lao động từ đó tạo tâm lý phấn khởi cho người lao động yên tâm công tác, lao động hăng say, gắn bó lâu dài với Công ty. Bên cạnh đó, Công đoàn cũng có những động viên về vật chất và tinh thần cho người lao động trong quá trình công tác.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn, công ty còn chú trọng đến lợi ích lâu dài của cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, các chương trình đóng góp Quỹ vì người nghèo, Quỹ phòng chống lụt bão, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động Đoàn... và nhiều chương trình khác do thành phố tổ chức.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Năm 2020 chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, các chỉ tiêu về tiền lương, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, đem tín hiệu tích cực, nâng cao vị thế của Công ty trong giai đoạn đầu sau khi Cổ phần hóa. Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo điều lệ, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông để nắm bắt tình hình, phát hiện những khó khăn vướng mắc từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời và hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng gặp những khó khăn nhất định do quá trình chuyển đổi từ mô hình Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Tổng giám đốc luôn tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, định hướng cho các hoạt động của Công ty thông qua báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc. Tổ chức các phiên họp định kỳ để phát hiện kịp thời và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu phát triển Công ty.

- Ban Tổng giám đốc là những người có năng lực lãnh đạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao và năng động trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của cán bộ công nhân viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.
- Chỉ đạo sát sao các hoạt động cung ứng dịch vụ của Công ty.
- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.
- Đầu tư trang thiết bị, máy móc phục hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư mở rộng một số ngành nghề kinh doanh của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phần nắm giữ/Được Ủy quyền	Tỷ lệ cổ phần (%)
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	16/05/2019		2.309.700	34,89
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT	16/05/2019		2.388.600	36,082
3	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT	16/05/2019			
4	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT	16/05/2019		5.100	0,077
5	Ngô Văn Lui	Thành viên HĐQT không điều hành	16/05/2019		0	0
6	Phạm Thị Minh Hoa				662.000	10

#### b. Các tiểu Ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc, các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

#### c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

Tính đến hết năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 kỳ họp và 01 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Tỷ lệ tham dự các kỳ họp của các thành viên Hội đồng

quản trị như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	5/5	100%	
2	Bùi Văn Quý	5/5	100%	
3	Nguyễn Hoàng Nam	5/5	100%	
4	Lê Đình Trung	5/5	100%	
5	Ngô Văn Lui	4/5	80%	Bận việc cá nhân không tham dự

Hội đồng quản trị tổ chức các kỳ họp để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng theo Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2020 là 01 hồ sơ. Nội dung cụ thể của từng cuộc họp được thể hiện bởi 06 Nghị Quyết sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/NQ-HĐQT	13/02/2020	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc thay đổi đơn vị kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2019.	100%
2	08/NQ-HĐQT	03/04/2020	Hội đồng quản trị thống nhất những nội dung sau: - Thống nhất cho chủ trương đầu tư xây dựng 01 nhà kho chứa hóa chất trạm xử lý nước rỉ rác Cư ÊBur - Thông qua việc xin gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
3	09/NQ-HĐQT	27/04/2020	Nhất trí thông qua việc triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
4	10/NQ-HĐQT	08/06/2020	Nhất trí thông qua các hồ sơ gửi cổ đông và tổ chức Đại hội	100%
5	11/NQ-HĐQT	28/07/2020	Hội đồng quản trị thông qua việc giải thể, miễn nhiệm, bổ nhiệm và điều động một số vị trí trong Doanh nghiệp - Giải thể Ban QLDA Thoát nước - Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc đối với bà Phạm Thị Thanh Sương - Bổ nhiệm Q.Giám đốc xí nghiệp Vệ sinh - Điều động, bổ nhiệm Giám đốc xí nghiệp Cây xanh - Điều động, bổ nhiệm Giám đốc xí nghiệp Thoát nước	100%
6	12/NQ-HĐQT	03/12/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến văn bản Công ty Cổ phần đô thị và môi trường ĐăkLăk - Thống nhất thông qua và ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty CP Đô thị và Môi trường ĐăkLăk - Thông qua lựa chọn chi nhánh Cty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.	80%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và thư ký HĐQT được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

## 2. Ban kiểm soát

### a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty gồm 01 Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/5/2019	Cử nhân
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/5/2019	Cử nhân
3	Phan Lê Diễm Châu	Thành viên	16/5/2019	Cử nhân

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp Ban kiểm soát gồm:

- Kiến nghị các Công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

Năm 2020 đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp của Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh từ đó nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, tham gia ý kiến công tác lãnh đạo, điều hành Công ty nhằm mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do Đại hội cổ đông thường niên năm thông qua.

Giám sát tình hình hoạt động của Công ty, đánh giá sự tuân thủ pháp luật đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2020.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

### a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Chức danh	Số người	Tổng thù lao đã thanh toán
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>5</b>	<b>292.800.000</b>
	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	1	64.800.000
	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1	62.400.000
	Thành viên HĐQT	3	165.600.000
<b>II</b>	<b>Thư ký Hội đồng quản trị</b>	<b>1</b>	<b>55.200.000</b>
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>	<b>441.760.000</b>
	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	331.360.000
	Thành viên Ban kiểm soát	2	110.400.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>9</b>	<b>789.760.000</b>

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Ngô Văn Lui	662.000	10%	0	0	Bán cổ phần
02	Phạm Thị Minh Hoa	0	0	662.000	10%	Mua cổ phần

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2020 Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, bảng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bản báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng!

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Bùi Văn Quý

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

*Công ty thành viên của JPA International*

Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Chi nhánh Đà Nẵng : 63/5 Trần Quốc Toản, Phường Phước Ninh,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 42

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

### **1. Khái quát về Công ty**

Công ty TNHH Một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (nay là Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk) tiền thân là Công ty Quản lý đô thị và Vệ sinh môi trường được thành lập theo quyết định 731/1999/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 4/9/1999 và được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1637/QĐ-UBND ngày 04/07/2008 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 6000179936 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/09/2008. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 06 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 25/06/2019.

Công ty chuyển đổi mô hình thành công ty cổ phần theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 ngày 25 tháng 6 năm 2019 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty TNHH Một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk với vốn điều lệ là 66.200.000.000 VND. Theo giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 19 tháng 06 năm 2019 gửi Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk thì ngày bắt đầu hoạt động của Công ty Cổ phần là ngày 01/07/2019.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng.

Vốn đầu tư chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2020: 66.200.000.000 đồng.

### **Trụ sở chính**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3813047

Fax: (0262) 3813047

## CÔNG TY CỔ PHẦN DO THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Lĩnh vực kinh doanh:** Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa và dịch vụ xây lắp.

#### 2. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biên báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, có thơm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp Trụ sở hoạt động.

#### 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### 3.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuật, T. Đắk Lắk  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	16/05/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	16/05/2019	
Ông Lê Đình Trung	Thành viên	16/05/2019	
Ông Ngô Văn Lui	Thành viên	16/05/2019	05/03/2021

**3.2 Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	16/05/2019	
Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	16/05/2019	
Bà Phan Lê Diễm Châu	Thành viên	16/05/2019	

**4.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	
Bà Phạm Thị Thanh Sương	Phó Tổng Giám đốc	04/07/2019	28/07/2020
Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	04/07/2019	

**4. Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	16/05/2019	
Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	04/07/2019	

**5. Đánh giá tình hình hoạt động**

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 42.

**6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**7. Kiểm toán viên**

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**8. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**9. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đính kèm. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**BÙI VĂN QUÝ**

**Tổng Giám đốc**

Đắk Lắk, Ngày 29 tháng 03 năm 2021



Số: 25/2021/BCKT/AUD-DNVVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2021, từ trang 08 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ

kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Vấn đề khác**

Như đã nêu tại mục số VII.3, Thuyết minh báo cáo tài chính, số liệu kỳ trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của kỳ kế toán đầu tiên sau khi cổ phần hóa, chỉ có tính chất tham khảo, không thể so sánh được vì có sự khác biệt về thời gian so sánh (năm trước là 6 tháng, năm nay là 12 tháng).

TP. Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng- **VIETVALUES**



Lê Thị Thanh Kim - Giám đốc Chi nhánh  
Giấy CNDKHN số: 2896-2019-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

Huỳnh Minh Hưng - Kiểm toán viên  
Giấy CNDKHN số: 3402-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu **VIETVALUES**.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>104.019.666.384</b>	<b>80.221.678.156</b>
110	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	28.962.240.824	55.714.467.629
111	1. Tiền		14.962.240.824	25.714.467.629
112	2. Các khoản tương đương tiền	V.2	14.000.000.000	30.000.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>36.000.000.000</b>	-
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	36.000.000.000	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>36.353.235.574</b>	<b>22.921.714.640</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	32.199.895.184	20.390.870.246
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	725.789.990	443.443.990
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.6	3.582.205.506	2.242.055.510
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.7	(154.655.106)	(154.655.106)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.8	<b>2.571.172.814</b>	<b>1.406.702.945</b>
141	1. Hàng tồn kho		2.571.172.814	1.406.702.945
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>133.017.172</b>	<b>178.792.942</b>
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		133.017.172	178.792.942
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	-
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>884.302.824.522</b>	<b>957.862.781.859</b>
210	1. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>144.979.710.160</b>	<b>148.230.418.887</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	144.979.710.160	148.230.418.887
222	- Nguyên giá		315.874.125.629	304.424.768.356
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(170.894.415.469)	(156.194.349.469)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	-	-
228	- Nguyên giá		208.000.000	208.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(208.000.000)	(208.000.000)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>738.263.996.994</b>	<b>808.480.367.244</b>
241	1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn		-	-
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	738.263.996.994	808.480.367.244
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.059.117.368</b>	<b>1.151.995.728</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.12	1.059.117.368	1.151.995.728
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>988.322.490.906</b>	<b>1.038.084.460.015</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

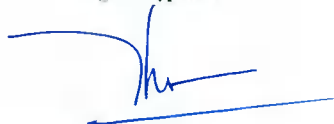
Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		79.665.676.332	87.433.335.084
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		79.665.676.332	87.433.335.084
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	5.533.223.493	25.665.300.278
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	3.717.278.916	2.211.951.912
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	1.807.822.815	918.696.351
314	4. Phải trả người lao động	V.16	19.165.197.940	6.967.140.901
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.17	100.000.000	187.000.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.18	40.627.265.537	40.508.790.913
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	8.714.887.631	10.974.454.729
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	-
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		908.656.814.574	950.651.124.931
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	77.870.322.662	69.588.061.936
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		66.200.000.000	66.200.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		66.200.000.000	66.200.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		202.000.000	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.20	11.468.322.662	3.388.061.936
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.767.701.936	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		8.700.620.726	3.388.061.936
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		830.786.491.912	881.063.062.995
431	1. Nguồn kinh phí		743.248.150.732	787.449.923.815
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		87.538.341.180	93.613.139.180
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		988.322.490.906	1.038.084.460.015

Người lập biểu



TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng



LÊ NGUYỄN VŨ



Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám Đốc



TRẦN VĂN QUÝ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	142.917.633.413	58.576.457.603
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		26.522.091	28.124.182
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		142.891.111.322	58.548.333.421
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	124.561.237.589	48.929.847.244
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		18.329.873.733	9.618.486.177
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	2.863.746.176	701.775.210
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	10.673.742.353	6.092.370.414
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		10.519.877.556	4.227.890.973
31	11. Thu nhập khác	VI.5	159.425.280	45.569.826
32	12. Chi phí khác	VI.6	449.068.471	15.093.466
40	13. Lợi nhuận khác		(289.643.191)	30.476.360
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.230.234.365	4.258.367.333
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	1.529.613.639	870.305.397
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.700.620.726	3.388.061.936
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	1.061	440
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	1.061	440

Người lập biểu

TRẦN THỊ THẢO

Kế toán trưởng

LÊ NGUYỄN VŨ



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		140.607.316.067	60.755.603.558
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(61.714.112.739)	(16.250.857.971)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(55.479.999.016)	(29.568.404.620)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(1.027.668.163)	(2.534.820.507)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		54.217.072.962	16.847.008.452
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(56.820.279.004)	(31.186.334.455)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>19.782.330.107</i>	<i>(1.937.805.543)</i>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(11.495.857.273)	(1.465.918.182)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(46.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		10.000.000.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		961.300.361	686.049.337
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(46.534.556.912)</i>	<i>(779.868.845)</i>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>		<i>(26.752.226.805)</i>	<i>(2.717.674.388)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		55.714.467.629	58.432.905.280
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(763.263)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	28.962.240.824	55.714.467.629

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Buôn Ma Thuột, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Giám Đốc

TRẦN THỊ THẢO

LÊ NGUYÊN VŨ



BUI VĂN QUÝ

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 ngày 25 tháng 6 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty TNHH Một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk với vốn điều lệ là 66.200.000.000 VND. Theo giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần ngày 19 tháng 06 năm 2019 gửi Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk thì ngày bắt đầu hoạt động của Công ty Cổ phần là ngày 01/07/2019. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 6000179936 (được điều chỉnh lần thứ 6 ngày 25/06/2019 của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000179936 cấp ngày 05/09/2008) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn UpCom tại Sở Giao dịch Chứng khoán IIá Nội theo Quyết định số 885/QĐ-SGDHN ngày 31/12/2019.

Mã chứng khoán là UDL.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó chủ yếu là: dịch vụ thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải, thoát nước mưa và dịch vụ xây lắp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

---

- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác và sản xuất đá xây dựng, đá trang trí các loại;
- Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý đô thị và vệ sinh môi trường đô thị;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón từ rác thải, phân vi sinh, các chế phẩm xử lý môi trường;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị điện;
- Hợp đồng dịch vụ phục vụ tang lễ. Chi tiết: Dịch vụ mai táng, hỏa táng;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện về môi trường pháp lý, diễn biến thị trường, đặc điểm hoạt động kinh doanh, quản lý, tài chính, các sự kiện sáp nhập, chia, tách, thay đổi qui mô... có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

#### 6. Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 675 nhân viên đang làm việc. (Tại ngày 01/01/2020 là 707 nhân viên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

---

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản tương đương tiền.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Máy móc thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	05 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	04 – 06
Tài sản cố định hữu hình khác	02 - 04

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm.

#### Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 11. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

---

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Doanh thu xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:
- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

### **Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

---

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

### **14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản chiết khấu thương mại/giảm giá hàng bán/hàng bán bị trả lại.

### **15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, Giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán/chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

### **16. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính/chi phí cho vay và đi vay vốn/Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh/Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác/khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ/lỗ tỉ giá hối đoái ....

### **17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của công ty.

### **18. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty giao dịch thanh toán.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Công ty giao dịch thanh toán.

### 19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

---

lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp;
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế;
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tại quỹ	1.140.455.909	70.095.982
- Tiền gửi ngân hàng	13.821.784.915	25.644.371.647
+ Vietcombank - CN Đắk Lắk (VND)	601.722.536	23.671.911.658
+ Vietin - CN Đắk Lắk (VND)	-	1.248.400.277
+ Kho bạc Nhà nước Đắk Lắk (VND)	7.258.762.673	715.426.706
+ BIDV - CN Đắk Lắk (VND)	5.952.271.705	-
+ NH TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk (VND)	9.028.001	-
+ Ngân hàng TMCP Công thương VN CN Đắk Lắk (USD)	-	1.885,12 # 8.633.006
<b>Cộng</b>	<b>14.962.240.824</b>	<b>25.714.467.629</b>

**2. Tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi kỳ hạn 1 tháng	14.000.000.000	12.000.000.000
- Ngân hàng BIDV - CN Đắk Lắk	4.000.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Đắk Lắk	10.000.000.000	3.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Đắk Lắk	-	9.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 2 tháng	-	5.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN Đắk Lắk	-	5.000.000.000
Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng	-	13.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN - CN Đắk Lắk	-	13.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Dầu tuc và Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	32.000.000.000	32.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	32.000.000.000	32.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**4. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải thu khách hàng là các đối tượng khác</b>	<b>32.199.895.184</b>	<b>20.390.870.246</b>
Phòng quản lý đô thị	28.122.151.000	14.138.903.962
Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	759.594.000	942.032.736
Phòng Tài chính KH Thành Phố	411.557.000	2.389.834.000
Các đối tượng khác	2.906.593.184	2.920.099.548
<b>Cộng</b>	<b>32.199.895.184</b>	<b>20.390.870.246</b>

**5. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b>	-	-
<b>Trả trước cho người bán là các đối tượng khác</b>	<b>725.789.990</b>	<b>443.443.990</b>
Công ty TNHH XNK Ô tô Tây Nguyên	200.000.000	-
Công ty TNHH TM và Thiết bị Môi trường Hiệp Hoà	100.000.000	-
Các đối tượng khác	425.789.990	443.443.990
<b>Cộng</b>	<b>725.789.990</b>	<b>443.443.990</b>

**6. Phải thu khác ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu khác là các bên liên quan</b>				
(xem thuyết minh VII.1c)	-	-	8.290.000	-
Công ty TNHH XD&CD Hoàng Nam	-	-	8.290.000	-
<b>Phải thu khác là các đối tượng khác</b>	<b>3.582.205.506</b>		<b>2.233.765.510</b>	
Lãi dự thu	2.005.336.985	-	102.891.170	-
Tạm ứng	818.390.173	-	597.789.398	-
Phải thu nhân viên về BHXH	448.951.910	-	790.941.323	-
Thu lại tiền thương ban QLDH	86.321.000	-	190.500.000	-
Công ty TNHH xây dựng Phú Cường	164.300.000	-	-	-
TT phát triển quỹ đất TP BMT	-	-	390.670.000	-
Phải thu khác	58.905.438	-	160.973.619	-
<b>Cộng</b>	<b>3.582.205.506</b>	<b>-</b>	<b>2.242.055.510</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	154.655.106	154.655.106
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>

**Tình hình tăng giảm dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn**

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Số dư đầu năm	154.655.106	-
Tăng trong năm	-	154.655.106
Hoàn nhập trong năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>154.655.106</b>	<b>154.655.106</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	905.563.500	-	214.160.395	-
Công cụ, dụng cụ	70.726.027	-	69.799.704	-
Chi phí SX, KD dở dang	1.594.883.287	-	1.122.742.846	-
<b>Cộng</b>	<b>2.571.172.814</b>	<b>-</b>	<b>1.406.702.945</b>	<b>-</b>

- Nguyên vật liệu là dầu diesel, nhớt, các vật tư dùng để xây dựng mộ, bóng đèn, tụ điện, ống nước và một số vật liệu khác.
- Công cụ dụng cụ là thùng rác, chổi quét rác
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị xây dựng dở dang các công trình xây dựng mộ chưa hoàn thành tại 31/12/2020.
- Cuối kỳ, Công ty không có hàng tồn kho kém mất phẩm chất, ứ đọng tại ngày 31/12/2020.
- Công ty không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2020.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	204.096.322.388	37.561.944.524	61.331.214.757	1.233.926.687	201.360.000	304.424.768.356
Mua sắm trong năm	-	4.252.950.000	7.242.907.273	-	-	11.495.857.273
Thanh lý, nhượng bán	(46.500.000)	-	-	-	-	(46.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>204.049.822.388</b>	<b>41.814.894.524</b>	<b>68.574.122.030</b>	<b>1.233.926.687</b>	<b>201.360.000</b>	<b>315.874.125.629</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	20.876.348.062	37.543.722.524	65.146.838.030	1.233.926.687	201.360.000	125.002.195.303
- TSCĐ dùng công ích	178.643.107.326	4.271.172.000	1.992.101.000	-	-	184.906.380.326
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
<b>Khấu hao</b>						
Số đầu năm	94.849.022.575	13.087.999.119	47.153.960.088	1.057.840.687	45.527.000	156.194.349.469
Khấu hao trong năm	6.483.958.000	4.731.654.000	3.372.553.000	73.401.000	85.000.000	14.746.566.000
Giảm khác	(46.500.000)	-	-	-	-	(46.500.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>101.286.480.575</b>	<b>17.819.653.119</b>	<b>50.526.513.088</b>	<b>1.131.241.687</b>	<b>130.527.000</b>	<b>170.894.415.469</b>
<b>Trong đó:</b>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	8.470.352.675	13.635.426.119	48.687.472.088	1.131.241.687	130.527.000	72.055.019.569
- TSCĐ dùng công ích	92.015.763.900	4.184.227.000	1.035.339.000	-	-	97.235.329.900
- TSCĐ dùng phúc lợi	800.364.000	-	803.702.000	-	-	1.604.066.000
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	109.247.299.813	24.473.945.405	14.177.254.669	176.086.000	155.833.000	148.230.418.887
<b>Số cuối năm</b>	<b>102.763.341.813</b>	<b>23.995.241.405</b>	<b>18.047.608.942</b>	<b>102.685.000</b>	<b>70.833.000</b>	<b>144.979.710.160</b>
<i>Trong đó:</i>						
- TSCĐ dùng kinh doanh	12.405.995.387	23.908.296.405	16.459.365.942	102.685.000	70.833.000	52.947.175.734
- TSCĐ dùng công ích	86.627.343.426	86.945.000	956.762.000	-	-	87.671.050.426
- TSCĐ dùng phúc lợi	3.730.003.000	-	631.481.000	-	-	4.361.484.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 54.330.267.557 đồng.

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết chờ thanh lý tại ngày 31/12/2020 là 0 đồng.

Không có tài sản cố định hữu hình đang cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2020.

Trong tổng nguyên giá của Tài sản cố định tại ngày 31/12/2020 bao gồm giá trị của 09 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Công ty đang ghi nhận tăng giá trị tài sản cố định hữu hình và phải trả khác với số tiền là 32.928.110.482 đồng. Chi tiết:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị</b>		<b>22.217.357.133</b>	<b>4.235.637.000</b>	<b>17.981.720.133</b>
1	Máy đầm rác Caterpillar		8.798.483.699	896.142.000	7.902.341.699
2	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	2.769.100.000	5.049.534.547
3	Máy đào bánh xích Caterpillar	47XA-1048	5.600.238.887	570.395.000	5.029.843.887
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>		<b>10.710.753.349</b>	<b>3.192.863.000</b>	<b>7.517.890.349</b>
1	Xe xi téc chở nước HINO	47C-15599	1.702.083.108	376.349.000	1.325.734.108
2	Xe tải ben tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	473.859.000	1.669.220.465
3	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15655	1.647.059.493	606.349.000	1.040.710.493
4	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15642	1.647.059.493	539.849.000	1.107.210.493
5	Xe cuốn ép rác 9m <sup>3</sup>	47C-15640	1.647.059.493	488.866.000	1.158.193.493
6	Xe cuốn ép rác 15m <sup>3</sup>	47C-15575	1.924.412.297	707.591.000	1.216.821.297
<b>Cộng</b>			<b>32.928.110.482</b>	<b>7.428.500.000</b>	<b>25.499.610.482</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 10. Tài sản cố định vô hình

	Phân mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm	208.000.000	208.000.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>208.000.000</b>
<b>Khấu hao</b>		
Số đầu năm	208.000.000	208.000.000
Khấu hao trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>208.000.000</b>	<b>208.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 208.000.000 đồng. Không có tài sản cố định vô hình dùng để cầm cố, thế chấp các khoản nợ vay tại 31/12/2020.



## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Xây dựng cơ bản	738.263.996.994	808.480.367.244
- Bãi chôn chất thải rắn	6.341.692.000	6.341.692.000
- CT xây dựng tiểu hoa viên góc Ngô gia tự- Tôn đức thắng	3.604.485.000	3.604.485.000
- CT công viên Tân Thành (Công viên Sơn La) thành phố Buôn Ma Thuột	-	6.024.313.000
- Công trình Cải tạo nâng cấp HT mương thoát nước phường Tân Tiến	-	42.661.620.699
- CT cải tạo vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng	1.958.402.000	1.958.402.000
- CT mở rộng nâng cấp đường y nông đoạn từ MXT đến TL1	29.697.957.059	23.952.102.059
- CT đường vào Viện KHCN nông lâm nghiệp Tây Nguyên	20.511.243.040	20.511.243.040
- CT Đường liên khối 6 P. Khánh Xuân	-	15.222.608.000
- Thâm BTN 06 trục đường nội thành	26.020.410.000	26.020.410.000
- Công trình đường đi thôn 8 xã Cư ê bua	-	17.413.000.000
- CT quy hoạch bãi chôn lấp CTR tại phía nam TP BMT (Hòa Phú)	216.441.987.710	218.855.268.710
- CT mở rộng, nâng cấp đường Trần Quý cấp ( đoạn Ywang - NV cũ)	295.950.198.185	292.028.898.736
- Thâm BTN một số tuyến đường thành phố BMT (50 tuyến)	76.950.661.000	66.290.500.000
- Xây dựng mở rộng Nghĩa trang TP	60.786.961.000	60.786.961.000
- Công viên Sơn La TP Buôn Ma Thuột (giai đoạn 2)	-	6.808.863.000
<b>Cộng</b>	<b><u>738.263.996.994</u></b>	<b><u>808.480.367.244</u></b>

Không có tài sản xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2020.

Toàn bộ các công trình đầu tư xây dựng cơ bản dở dang ở trên đây là giá trị đầu tư từ nguồn kinh phí sự nghiệp cấp, không phải là tài sản kinh doanh của công ty

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### **12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	805.080.568	714.695.169
- Chi phí sửa chữa tài sản chờ phân bổ	233.786.800	411.308.437
- Chi phí trả trước dài hạn khác chờ phân bổ	20.250.000	25.992.122
<b>Cộng</b>	<b>1.059.117.368</b>	<b>1.151.995.728</b>

### **Tình hình tăng giảm chi phí trả trước**

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Số dư đầu năm	1.151.995.728	766.248.264
Tăng trong năm	1.447.621.147	1.417.249.332
Phân bổ trong năm	(1.540.499.507)	(1.031.501.868)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.059.117.368</b>	<b>1.151.995.728</b>

### **13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thuyết minh số VII.1.c)</b>	<b>1.294.428.000</b>	<b>12.151.110.000</b>
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.294.428.000	12.151.110.000
<b>Phải trả người bán là các đối tượng khác</b>	<b>4.238.795.493</b>	<b>13.514.190.278</b>
Công Ty TNHH An Nguyên	1.012.175.000	8.152.055.000
Công ty TNHH Phương Đông	175.965.600	2.043.031.600
Các đối tượng khác	3.050.654.893	3.319.103.678
<b>Cộng</b>	<b>5.533.223.493</b>	<b>25.665.300.278</b>

Tại ngày 31/12/2020 không có khoản nợ phải trả nào đến hạn trả nhưng chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước là các đối tượng khác	3.717.278.916	2.211.951.912
Các khách hàng giao khoán xây dựng mộ	3.264.120.000	1.762.279.000
Các đối tượng khác	453.158.916	449.672.912
<b>Cộng</b>	<b>3.717.278.916</b>	<b>2.211.951.912</b>

**15. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp nhà nước**

	Số dư đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số dư cuối năm
Thuế GTGT	670.992.502	6.108.415.968	5.773.498.367	1.005.910.103
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	233.612.045	1.529.613.639	1.027.668.163	735.557.521
Thuế thu nhập cá nhân	14.091.804	735.173.246	682.909.859	66.355.191
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.505.394.430	2.505.394.430	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí và lệ phí	-	5.846.547	5.846.547	-
<b>Cộng</b>	<b>918.696.351</b>	<b>10.887.443.830</b>	<b>9.998.317.366</b>	<b>1.807.822.815</b>

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Trong năm Công ty được giảm 30% thuế TNDN phải nộp theo Nghị Quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội.

(\*) Trong tổng số thuế TNDN phải nộp phát sinh trong năm bao gồm 6.163.637 đồng là thuế TNDN phải nộp cho nhà nước từ tiền cho thuê nhà vệ sinh lưu động là tài sản công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk giao Công ty quản lý sử dụng. Số tiền này sau khi nộp 20% thuế TNDN, Công ty chuyển trả về cho Nhà nước.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được xác định như sau:

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.230.234.365	4.258.367.333
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	511.850.771	93.159.650
Điều chỉnh tăng	511.850.771	93.159.650
- Phạt vi phạm hành chính, thuế bị truy thu	233.428.771	5.559.650
- Các khoản chi phí không được trừ	103.222.000	-
- Thù lao HDQT, BKS không trực tiếp điều hành	175.200.000	87.600.000
Điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	10.742.085.136	4.351.526.983
Thuế TNDN	2.148.417.027	870.305.397
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	2.148.417.027	870.305.397
Thuế TNDN được giảm 30% theo nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19/06/2020	(644.525.108)	-
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.529.613.639</b>	<b>870.305.397</b>
<b>Trong đó:</b>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	1.503.891.919	870.305.397
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	25.721.720	-

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các diện tích đất đang sử dụng bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp, đơn giá thuê đất ở mỗi địa bàn khác nhau có giá khác nhau.

**Thuế nhà đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

01  
ANH  
TINH  
A TUV  
VIỆP  
VQ  
ĐA

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)***16. Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người lao động	19.165.197.940	6.967.140.901
<b>Cộng</b>	<b>19.165.197.940</b>	<b>6.967.140.901</b>

**17. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí kiểm toán	100.000.000	187.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100.000.000</b>	<b>187.000.000</b>

**18. Phải trả khác ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả khác các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả khác các đối tượng khác</b>	<b>40.627.265.537</b>	<b>40.508.790.913</b>
- Phải trả về cổ phần hóa (*)	6.843.152.882	6.843.152.882
- Kinh phí công đoàn	129.419.781	75.511.387
- Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	74.167.099	173.305.791
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (**)	32.928.110.482	32.928.110.482
- Tạm ứng	336.474.266	235.867.895
- Phải trả khác	315.941.027	252.842.476
<b>Cộng</b>	<b>40.627.265.537</b>	<b>40.508.790.913</b>

(\*) Trong kỳ, Công ty đã thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ theo phương án cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần đã được phê duyệt theo Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Ủy Ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, sau khi Công ty ghi nhận tăng dư số vốn điều lệ của Công ty sau cổ phần hóa là 66.200.000.000 VND, phần giá trị còn lại 6.798.170.162 đồng được kết chuyển thành một khoản phải trả cổ phần hóa cho chủ sở hữu. Đồng thời trong tổng số dư phải trả về cổ phần hóa này bao gồm chênh lệch các khoản phải thu – phải trả liên quan đến quá trình cổ phần hóa của Công ty như các khoản chi phí cổ phần hóa, chi chế độ lao động dôi dư, thu tiền bán cổ phần.

(\*\*) Đây là giá trị của 09 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/3/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH một thành viên Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý ghi tăng tài sản cố định và phải trả khác với giá trị là 32.928.110.482 đồng. (Tham chiếu thuyết minh số V.9).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### (\* Chi tiết số dư phải trả về cổ phần hóa

Vốn Nhà nước tại 30/06/2017 (thời điểm định giá):	78.676.833.039
Giá trị Vốn Nhà nước phát sinh sau định giá đến thời điểm cổ phần (Từ 01/07/2017 đến 30/06/2019)	(5.678.662.877)
- Lợi nhuận sau thuế cho giai đoạn từ 01/07/2017 đến 30/06/2019	15.268.333.753
- Giá trị tài sản dùng cho hoạt động sự nghiệp chuyển sang kinh doanh	273.311.000
- Giá trị tài sản sẵn bãi đỗ xe	873.577.000
- Chênh lệch tỷ giá	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(12.407.651.041)
- Trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành	(248.490.000)
- Lợi nhuận nộp về ngân sách Nhà nước	(1.496.246.682)
- Giá trị tài sản dùng cho kinh doanh chuyển sang hoạt động sự nghiệp	(7.054.022.907)
- Mua 10 nhà vệ sinh di động dùng cho hoạt động sự nghiệp	(887.474.000)
Vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần	(66.200.000.000)
Chi phí cổ phần hóa giữ lại chi không hết phải nộp về Nhà nước	44.982.720
<b>Phải trả về cổ phần hóa tại 31/12/2020</b>	<b>6.843.152.882</b>

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	1.340.198.630	2.364.238.630
Quỹ phúc lợi	3.013.204.001	3.923.999.099
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCD	4.361.485.000	4.686.217.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-
<b>Cộng</b>	<b>8.714.887.631</b>	<b>10.974.454.729</b>

### Tình hình biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm:

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.364.238.630	142.000.000	(1.166.040.000)	1.340.198.630
Quỹ phúc lợi	3.923.999.099	332.340.909	(1.243.136.007)	3.013.204.001
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCD	4.686.217.000	-	(324.732.000)	4.361.485.000
Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.974.454.729</b>	<b>474.340.909</b>	<b>(2.733.908.007)</b>	<b>8.714.887.631</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**20. Vốn chủ sở hữu****20 a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/07/2019	66.200.000.000	-	-	66.200.000.000
Tăng trong kỳ	-	-	3.388.061.936	3.388.061.936
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2019	<u>66.200.000.000</u>	<u>-</u>	<u>3.388.061.936</u>	<u>69.588.061.936</u>
Số dư tại 01/01/2020	66.200.000.000	-	3.388.061.936	69.588.061.936
Tăng trong năm	-	202.000.000	8.700.620.726	8.902.620.726
Tăng khác	-	-	53.640.000	53.640.000
Giảm trong năm (*)	-	-	(674.000.000)	(674.000.000)
Số dư tại 31/12/2020	<u>66.200.000.000</u>	<u>202.000.000</u>	<u>11.468.322.662</u>	<u>77.870.322.662</u>

(\*) Công ty phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-DHDCD ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**20 b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn góp
Ủy Ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	34,89%	23.097.000.000	34,89%	23.097.000.000
Bà Phạm Thị Minh Hoa	10,00%	6.620.000.000	0,00%	-
Ngô Văn Lui	0,00%	-	10,00%	6.620.000.000
Các cổ đông khác	19,11%	12.651.000.000	19,11%	12.651.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>66.200.000.000</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 20 c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	66.200.000.000	66.200.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		

### 20 d. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

### 20 e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	3.388.061.936	-
Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận	53.640.000	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ	8.700.620.726	3.388.061.936
Phân phối lợi nhuận	674.000.000	-
Phân phối lợi nhuận năm trước	674.000.000	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	472.000.000	-
- Trích quỹ đầu tư phát triển	202.000.000	-
Phân phối lợi nhuận năm nay	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>11.468.322.662</b>	<b>3.388.061.936</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

Công ty phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-DHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**21. Tài khoản ngoài bảng****a. Tài sản nhận giữ hộ**

Tài sản nhận giữ hộ là các tài sản bỏ ra khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, hiện Công ty vẫn đang quản lý chưa bàn giao về cho cơ quan nhà nước, cụ thể:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		
	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình			
- Máy móc thiết bị	1.050.235.000	1.050.235.000	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	267.000.000	267.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>1.317.235.000</b>	<b>-</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VND)****1. Doanh thu**

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Doanh thu bán hàng hóa	124.089.993	57.809.085
Doanh thu cung cấp dịch vụ	118.348.068.888	48.474.031.262
Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.445.474.532	10.044.617.256
<b>Cộng</b>	<b>142.917.633.413</b>	<b>58.576.457.603</b>

**2. Giá vốn**

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Giá vốn của hàng hóa đã bán	97.528.222	42.640.255
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	102.073.701.372	39.791.878.474
Giá vốn của hoạt động xây lắp	22.390.007.995	9.095.328.515
<b>Cộng</b>	<b>124.561.237.589</b>	<b>48.929.847.244</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.863.746.176	701.775.210
<b>Cộng</b>	<b>2.863.746.176</b>	<b>701.775.210</b>

### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Chi phí nhiên liệu, vật liệu	327.448.449	19.466.755
Chi phí nhân viên quản lý	6.866.187.280	3.154.984.029
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	676.333.000	257.799.500
Dự phòng nợ phải thu	-	154.655.106
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.431.118.480	672.483.160
Chi phí khác bằng tiền	1.372.655.144	1.832.981.864
<b>Cộng</b>	<b>10.673.742.353</b>	<b>6.092.370.414</b>

### 5. Thu nhập khác

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Thu bồi thường	63.449.400	32.655.000
Các khoản thu nhập khác	95.975.880	12.914.826
<b>Cộng</b>	<b>159.425.280</b>	<b>45.569.826</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

### 6. Chi phí khác

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Các khoản phạt và truy thu thuế	233.428.771	5.559.650
Chi phí không hợp lý hợp lệ khác	103.222.000	-
Các khoản khác	112.417.700	9.533.816
<b>Cộng</b>	<b>449.068.471</b>	<b>15.093.466</b>

### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.312.976.295	10.608.505.634
Chi phí nhân công	84.756.781.864	35.391.069.300
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.347.036.000	3.016.233.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.683.193.640	1.973.755.820
Chi phí khác bằng tiền	7.206.673.790	3.796.022.519
<b>Cộng</b>	<b>136.306.661.589</b>	<b>54.785.586.728</b>

### 8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.700.620.726	3.388.061.936
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.678.600.000)	(472.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	(1.678.600.000)	(472.000.000)
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.022.020.726	2.916.061.936
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.061</b>	<b>440</b>

(\*) Điều chỉnh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi kỳ từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020. Theo đó, trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 472.000.000 đồng. Do đó, chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 là 440 đồng/cổ phiếu thay vì 512 đồng/cổ phiếu như đã trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

(\*\*) Tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020.

**9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.022.020.726	2.916.061.936
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
- Ảnh hưởng sau thuế của lãi trái phiếu có thể chuyển đổi	-	-
- Cost của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.022.020.726	2.916.061.936
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.620.000	6.620.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.061</b>	<b>440</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin về các bên liên quan****a. Các bên liên quan**

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Cổ đông lớn chiếm 34,89% vốn điều lệ

**b. Nghiệp vụ với các bên có liên quan****b.1 Các giao dịch mua bán khác**

Tên Công ty	Giao dịch	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
Mua hàng			
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	Mua vật tư	-	288.800.000
	Dịch vụ xây lắp	972.911.000	2.245.271.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

**c. Số dư với các bên liên quan**

Tên Công ty	31/12/2020	01/01/2020
<b>Nợ phải thu khác ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	-	8.290.000
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	1.294.428.000	12.151.110.000

**d. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt**

	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>292.800.000</b>	<b>146.400.000</b>
Thù lao	292.800.000	146.400.000
- Nguyễn Thanh Hà	64.800.000	32.400.000
- Bùi Văn Quý	62.400.000	31.200.000
- Lê Đình Trung	55.200.000	27.600.000
- Nguyễn Hoàng Nam	55.200.000	27.600.000
- Ngô Văn Lui	55.200.000	27.600.000
Cổ tức nhận được	-	-
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>1.182.865.000</b>	<b>618.704.000</b>
Tiền lương	1.182.865.000	618.704.000
- Bùi Văn Quý	368.092.000	175.714.000
- Lê Đình Trung	325.356.000	154.892.000
- Phạm Thị Thanh Sương	168.267.000	138.000.000
- Nguyễn Hoàng Nam	321.150.000	150.098.000
Cổ tức nhận được	-	-
<b>Ban kiểm soát</b>	<b>441.760.000</b>	<b>216.960.000</b>
Tiền lương chuyên trách	331.360.000	161.760.000
- Lê Văn Chính	331.360.000	161.760.000
Thù lao	110.400.000	55.200.000
- Phan Thị Thùy Phương	55.200.000	27.600.000
- Phan Lê Diễm Châu	55.200.000	27.600.000
<b>Cộng</b>	<b>1.917.425.000</b>	<b>982.064.000</b>

**2. Báo cáo bộ phận**

- Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu giá vốn của Công ty theo khu vực địa lý chỉ phát sinh trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính)

STT	Nội dung	Năm nay (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020, 12 tháng)	Năm trước (từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019, 06 tháng)
<b>1.</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>142.917.633.413</b>	<b>58.576.457.603</b>
	Doanh thu bán hàng hóa	124.089.993	57.809.085
	Doanh thu cung cấp dịch vụ	118.348.068.888	48.474.031.262
	Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.445.474.532	10.044.617.256
<b>2.</b>	<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>26.522.091</b>	<b>28.124.182</b>
	Giảm giá hàng bán dịch vụ	20.203.000	11.164.182
	Giảm giá hàng bán xây dựng	6.319.091	16.960.000
<b>2.</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>124.561.237.589</b>	<b>48.929.847.244</b>
	Giá vốn của hàng hóa đã bán	97.528.222	42.640.255
	Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	102.073.701.372	39.791.878.474
	Giá vốn của hoạt động xây lắp	22.390.007.995	9.095.328.515
<b>3.</b>	<b>Lãi gộp</b>	<b>18.329.873.733</b>	<b>9.618.486.177</b>
	Bán hàng hóa	26.561.771	15.168.830
	Cung cấp dịch vụ	16.254.164.516	8.670.988.606
	Hợp đồng xây dựng	2.049.147.446	932.328.741

**3. Số liệu so sánh**

Số liệu đầu năm và số liệu năm trước là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng. Số liệu năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu của kỳ kế toán đầu tiên sau khi cổ phần hóa chỉ có tính chất tham khảo, không thể so sánh được vì có sự khác biệt về thời gian so sánh (năm trước là 6 tháng, năm nay là 12 tháng). Số dư đầu kỳ của Báo cáo tài chính này được lấy theo số dư cuối kỳ của báo cáo tài chính của kỳ kế toán từ ngày 01/07/2019 đến ngày 31/12/2019.

**4. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục**

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

**5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

  
**TRẦN THỊ THẢO**

Kế toán trưởng

  
**LÊ NGUYÊN VŨ**
